

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Thái - Cán bộ hưu;
- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Đăng Tr, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Vũ Đăng S, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Lê Thị L, sinh năm 1962; vợ: Giáp Thị Nh, sinh năm 1981; bị cáo chưa có con; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ 01 trong gia đình.

- Tiền án: Bản án số: 88/2016/HSTT ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2019, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/5/2017, chưa chấp hành án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số: 15/2007/HSST ngày 24/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Tr 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Tr chấp hành xong hình phạt tù năm 2008.

+ Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Tr 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú ngày 27/10/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 01/2022/HSST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc S, xã Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn Ng (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân:

- Bản án số: 82/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 40/QĐ-XPHC ngày 17/5/2012 của Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, xử phạt Th 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về tội Trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số: 37/QĐ-XPHC ngày 13/4/2022 của Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Th 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/9/2021.

- Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn B1, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972; mẹ đẻ: Phạm Thị L1, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ 01 trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số: 10/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 tháng.

+ Tại Bản án số: 34/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số: 10/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, M phải chấp Hành hình phạt chung L 12 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2019.

+ Bản Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHành phố Bắc Giang truy tố về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 15/HS-ST ngày 23/6/2022 TAND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng S xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/10/2017 bị Công an xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang xử phạt Hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú ngày 25/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang khởi tố, điều tra. Có mặt tại phiên tòa.

2.2. Bị hại:

- Anh Giáp Văn M1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Ông Giáp Văn G, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Dương Văn L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn K, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

2.4. Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đăng Tr, sinh năm 1984 trú tại thôn T, xã B, huyện L; Nguyễn Văn M, sinh năm 1994 trú tại thôn M, xã T, huyện L và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 trú tại thôn Ngọc S, xã Ch, huyện L có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/9/2021, Tr, M và Th đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Nam để bán lấy tiền cùng nhau ăn tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 20/8/2021, Tr một mình điều khiển xe mô tô biển số 98Y3-1936 của Tr từ nhà đến nhà ông Giáp Văn Gi, sinh năm 1963 trú tại thôn T, xã B, huyện L. Đến nơi, Tr phát hiện thấy 01 bộ cánh cổng sắt đã cũ, nặng khoảng 160kg của ông Gi để tại khu vực sân trước nhà ông Vũ Đức T1, sinh năm 1959 ở cùng thôn. Quan sát thấy không có người trông coi, Tr nảy sinh ý định trộm cắp bộ cánh cổng sắt bán lấy tiền ăn tiêu. Tr dựng xe máy gần đó đi đến bên các cánh cổng sắt đặt lên yên xe máy sau đó chở lên thị trấn K bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Dương Văn L, sinh năm 1966 trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L được 1.200.000 đồng. Số tiền này, Tr dùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/10/2021, ông Giáp Văn Gi có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam về việc bị trộm cắp 01 bộ cánh cổng sắt vào ngày 20/8/2021.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: *01 bộ cánh cổng sắt đã cũ, nặng 160kg đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng (BL 43 tập 1).*

Dương Văn L khai thường ngày gia đình thu mua giấy, sắt vụn nhưng không ghi chép lại thông tin người bán; Sau khi mua, khoảng 02 ngày sau thì bán cho người khác, do thời gian đã lâu, ông L không nhớ có thu mua cánh cổng sắt nào của Tr hay không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M, kiểm tra tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn L, song không thu hồi được cánh cổng sắt mà Tr đã trộm cắp của ông Gi.

Về dân sự: Ông Gi không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường về dân sự.

- Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 22/8/2021, Tr một mình điều khiển xe mô tô biển số 98Y3-1936 đến xưởng sản xuất cay, bê tông của anh Dương Văn T, sinh năm 1977 trú tại thôn T, xã B, huyện L, thấy xưởng không có cổng, trong xưởng không có người trông coi, Tr đi xe máy vào trong xưởng thì phát hiện thấy 01 chiếc mô tơ máy trộn bê tông, nhãn hiệu Hitachi 7,5HP-F0-K-4P-IP55-FINS, Tr nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Tr khai dùng 01 chiếc cà lê có trong xưởng tháo được chiếc mô tơ ra sau đó đi xe máy mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Dương Văn L, sinh năm 1966 ở tổ dân phố số 3, thị trấn K bán được 800.000 đồng. Số tiền này, Tr dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/10/2021, anh Dương Văn T có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam về việc gia đình bị trộm cắp mất 01 mô tơ máy trộn bê tông vào ngày 22/8/2021.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: *01 mô tơ điện nhãn hiệu Hitachi 7,5HP-F0-K-4P-IP55-FINS cũ, đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng (BL 43 tập 1).*

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M, kiểm tra tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn L, song không thu hồi được mô tơ điện mà Tr đã trộm cắp được của gia đình anh T.

Dương Văn L khai không nhớ có thu mua mô tơ điện của Tr hay không nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Anh T không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường về dân sự.

- Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn Th điều khiển xe máy của Th chở Tr đi lang thang ở khu vực xã Th, huyện L, mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi qua xưởng sản xuất đá mỹ nghệ của gia đình anh Lê Văn C, sinh năm 1987 trú tại thôn S, xã Th, huyện L, cả hai quan sát thấy có người trông coi, Th dừng xe ở rìa đường bảo Tr đứng bên ngoài cảnh giới, còn Th đi vào trong xưởng đá tìm tài sản để trộm cắp. Th nhìn qua khe cửa trong xưởng quan sát thấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq V2000 đã cũ để tại giường, Th đi đến lấy chiếc máy tính trên sau đó đi ra ngoài qua đường vào rồi đến chỗ Tr đợi. Sau đó, Th cùng Tr đi xe máy mang chiếc máy tính trộm cắp được đến nhà Đỗ Văn Q, sinh năm 1990 trú tại thôn H, xã B, huyện L. Tại nhà Q, Th cắm nguồn điện kiểm tra thấy máy không khởi động được nên Th cho Q chiếc máy tính này để sử dụng, Th không nói cho Q biết máy tính do Th trộm cắp được mà có.

Ngày 25/11/2021, anh Lê Văn C có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 máy tính xách tay để tại giường ngủ ở xưởng sản xuất đá của gia đình vào ngày 01/9/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: *01 máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq presario V2000 cũ, đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng (BL 43 tập 1).*

Quá trình điều tra, ngày 29/3/2022 anh Q giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq presario V2000. Anh Q khai được Th cho để sử dụng và không biết đây là tài sản do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 13/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại máy tính xách tay cho anh Lê Văn C. Anh C không yêu cầu gì về bồi thường về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn Th có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Th chưa có tiền án, tiền sự về các Hành vi chiếm đoạt tài sản nên ngày 13/4/2022, Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th.

- Vụ thứ tư: Tối ngày 20/9/2021, Nguyễn Văn M đi đến nhà trọ của Tr và Th ở thị trấn K, huyện L1 chơi. Tại đây, M hỏi Th “anh còn tiền chơi đồ không”, ý còn tiền mua ma túy để sử dụng. Th bảo M: “Hết rồi, mày ở nhà để anh với Tr lên L thiết kế lấy tiền trả nợ nhà trọ và sử dụng ma túy” (ý đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu), M đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2022, Th lấy xe máy của Th (không rõ biển số, số khung, số máy) chở M và Tr đến khu vực nhà hoang thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn K, L1 và bảo M ở đây chờ, còn Th và Tr đi về hướng L tìm tài sản để trộm cắp, khi nào trộm cắp được sẽ báo cho M biết. M đồng ý. Th và Tr đi đến khu vực cây xăng B, huyện L thì phát hiện thấy 01 thanh cần phụ máy cầu bằng kim loại, S màu vàng, nhãn hiệu SooSan, loại 8 tấn 866L của anh Giáp Văn M1, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã B, huyện L để tại bãi đất trống trong khu vực lối ra vào cây xăng. Quan sát thấy không có người trông coi, Th và Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản này. Th đỗ xe lại cùng Tr đi đến khiêng thanh cần phụ máy cầu đặt lên yên xe máy chở đi tiêu thụ.

Khi đến khu vực đường tỉnh lộ 295 đoạn giao với tuyến đường sắt L1 – L, do thanh cần phụ nặng bị rơi xuống lề đường. Th bảo Tr ở lại trông để Th về đón M ra cùng chở tài sản trộm cắp được mang đi bán. Sau đó, Th đi xe máy về khu nhà hoang gặp M đang chờ ở đây. Thấy chiếc xe cải tiến cũ ở nhà hoang nên Th điều khiển xe máy, còn M ngồi sau kéo chiếc xe cải tiến này đến chỗ Tr đợi. Sau

đó, Tr, M và Th cùng nhau khiêng thanh cần phụ máy cẩu để lên xe cải tiến, Th điều khiển xe máy chở M ngồi phía sau kéo xe cải tiến, Tr ngồi trên xe cải tiến giữ thanh cần phụ máy cẩu đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở thôn N, xã X, huyện L1 của Đặng Văn H, sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã X, huyện L1. Tại đây, Tr, M và Th bán thanh cần phụ máy cẩu cho H được 1.200.000 đồng. Số tiền này, Tr, M và Th chung nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/10/2021, anh Giáp Văn M1 có đơn trình báo Công an huyện Lục Nam về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 thanh cần phụ máy cẩu để tại khu vực cây xăng thị tứ B, xã B (BL 137 tập 1).

Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: *01 chiếc cần phụ máy cẩu 8 tấn, loại máy cẩu SOOSAN 866L, bằng kim loại, bên ngoài S màu vàng có giá trị L 10.000.000 đồng (BL 40 tập 1).*

Quá trình điều tra, ngày 28/10/2021, anh Đặng Văn H tự nguyện giao nộp thanh cần phụ máy cẩu cho Cơ quan điều tra. Anh H khai khi mua bán không biết đây L tài sản do nhóm Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 21/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Giáp Văn M1 thanh cần phụ máy cẩu đã bị nhóm Tr trộm cắp. Anh M1 không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Vũ Đăng Tr còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L1 và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang khởi tố, tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang, Tr khai nhận đã cùng Th và M thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Nam nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang đã có văn bản thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam biết, đồng thời bàn giao vật chứng L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y3-1936 thu giữ của Tr cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam để điều tra theo thẩm Q. Ngày 07/01/2022, Vũ Đăng Tr bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (BL 24, 183-190 tập 1).

Quá trình xác M, điều tra, trong các ngày 27/10/2022, 25/11/2022 lần lượt Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn M có đơn xin đầu thú (BL 165, 238 tập 1); ngày 29/3/2022, Nguyễn Văn Th bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Th: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Wave, biển số 98H2-6385, màu S xanh và 01 đăng ký xe máy biển số 98H2-6385 (BL 27 tập 2).

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải các bị cáo Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th đi xác định địa điểm, vị trí đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản. Kết quả, các bị cáo Tr, M và Th xác định địa điểm, vị trí đã thực hiện hành vi trộm cắp phù hợp với lời khai các bị cáo, lời khai bị hại và hiện Tr nơi xảy ra vụ án (BL 76-87; 117-119; 90-99).

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, không rõ biển số và số khung, số máy (xe do Trung Quốc sản xuất) của Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Th khai mua của một người không quen biết. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Th đã bán cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu hồi vật chứng.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý gồm: 01 xe mô tô biển số 98Y3-1936 thu giữ của Vũ Đăng Tr; 01 xe mô tô biển số 98H2-6385 và 01 đăng ký xe máy thu giữ của Nguyễn Văn Th.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo: Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt L BLHS).

* Tại phiên tòa các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo L đúng, không oan. Ngoài ra các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Vũ Đăng Tr khai: Bị cáo và Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn M có quen biết xã hội. Bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu; cụ thể:

Rạng sáng ngày 20/8/2021 bị cáo một mình sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 98Y3-1936 đi lang thang xem ai có tài sản gì sơ hở thì lấy, bị cáo đi đến khu vực xã B, huyện L thì thấy ở bãi đất trống có để mấy bộ cánh cửa sắt, bị cáo đã vào lấy một bộ, sau đó để lên xe máy trở về thị trấn Kép, huyện Lạng Giang bán cho ông L được 1.200.000 đồng. Số tiền bày bị cáo ăn tiêu hết. Xe mô tô L của bị cáo, bị cáo mua của người không quen biết.

Lần thứ 2: Sau lần thứ nhất 2 ngày, bị cáo sử dụng xe mô tô đi về xã B, huyện Lục Nam tìm xem ai có để tài sản gì ở ngoài không thì lấy bán; bị cáo đến thôn T, xã B thấy nhà xưởng đóng cay ven đường, không có ai trông coi, bị cáo vào bên trong tháo mô tơ máy đóng cay ra và cho lên xe trở về thị trấn Kép bán cho ông L được 800.000 đồng. Số tiền này bị cáo ăn tiêu hết.

Cả hai lần bán tài sản cho ông L, bị cáo không nói cho ông L biết đây L tài sản bị cáo trộm cắp mà có, ông L cũng không hỏi gì.

Lần thứ 3: Đêm ngày 01/9/2021 bị cáo và Nguyễn Văn Th đi xe mô tô của Th đến khu vực xã Th, huyện L xem ai có tài sản gì sơ hở không thì trộm cắp. Khi đi đến thôn S, xã Th thì phát hiện ở xưởng đá không có người trông coi, Th cho xe dừng lại, bị cáo xuống xe đứng ở ngoài cảnh giới, còn Th đi vào bên trong tìm tài sản, một lúc sau Th ra mang theo một máy tính xách tay, sau đó cả hai mang máy tính đến nhà anh Đỗ Văn Q kiểm tra thì thấy máy tính không hoạt động được, Th đã cho anh Q máy tính.

Lần thứ 4: Tối 20/9/2021 Nguyễn Văn M đi đến nhà trọ của bị cáo chơi, tại đây M hỏi Th: “*Có gì chơi không*” ý hỏi L có ma túy dùng không; bị cáo, Th và M đều nghiện ma túy. Th trả lời: “*Hết rồi*”, sau đó bảo M đợi ở nhà. Bị cáo và Th đi xe máy của Th, do Th trở, bị cáo hiểu L cùng Th đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy.

Th trở bị cáo về khu vực thôn H, xã B, huyện L thì phát hiện gần cây xăng xã B có một thanh cần phụ máy cẩu bằng sắt, không có người trông coi, bị cáo và Th xuống xe khiên lên xe mô tô trở đi tiêu thụ. Th điều khiển xe mô tô, bị cáo ngồi sau giữ. Khi đi đến đường tàu xã Lan Mẫu, do thanh sắt nặng, nên đã rơi xuống đường. Bị cáo ở lại trông, còn Th đi xe mô tô về đón M. Một lúc sau Th quay lại trở theo M, M ngồi sau dắt theo một xe cải tiến. Cả ba khiên thanh sắt lên xe cải tiến. Th điều khiển xe, bị cáo ngồi trên xe cải tiến giữ, M ngồi sau xe máy kéo xe cải tiến. Bị cáo, Th và M mang thanh cần phụ máy cẩu bán cho anh Đặng Văn H ở X, huyện L1 được 1.200.000 đồng. Số tiền này cả ba cùng sử dụng ăn tiêu hết.

Th dùng xe mô tô trở M đến khu vực đường tàu xã L2, M kéo theo xe cải tiến; khi đến nơi, M cùng bị cáo và Th khiên thanh sắt lên xe cải tiến, khi đi đến nhà anh H thì M cùng bị cáo và Th khiên thanh sắt bán cho anh H.

Xe mô tô bị cáo sử dụng và trộm cắp 2 lần đầu L xe của bị cáo, bị cáo mua của người không quen biết; số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp bị cáo ăn tiêu hết. Cáo trạng truy tố bị cáo L đúng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th khai: Bị cáo đã nghe rõ bản Cáo trạng và lời khai của bị cáo Tr. Bị cáo công nhận L đúng.

Đêm 20/9/2021, rạng sáng 21/9/2021 bị cáo sử dụng xe mô tô của bị cáo trở Tr về khu vực xã B, huyện L xem ai có tài sản gì sơ hở không thì trộm cắp. Khi đi đến cây xăng xã B, bị cáo phát hiện có một thanh cần phụ máy cẩu bằng sắt để cạnh cây xăng, không có ai trông coi, bị cáo và Tr vào lấy, bê lên xe mô tô trở đi tiêu thụ; đi được một đoạn, do thanh sắt nặng đã rơi xuống đường, bị

cáo bảo Tr ở lại trông, còn bị cáo về nhà trọ trở M đến để khiêng thanh sắt đi tiêu thụ; khi về đến nhà trọ bị cáo bảo M đi, M ngồi sau xe, bị cáo trở đi; đi được một đoạn thì thấy tại nhà bỏ hoang có một xe cải tiến, M xuống dắt xe mang theo cùng. Khi đi đến chỗ Tr thì bị cáo cùng M và Tr cùng khiêng thanh sắt lên xe cải tiến, bị cáo lái xe, M ngồi sau cầm hai càng xe cải tiến kéo, Tr ngồi trên xe cải tiến giữ thanh sắt. Bị cáo lái xe đến nhà anh H để bán, đến nơi cả ba khiêng thanh sắt xuống bán cho anh H được 1.200.000 đồng. Số tiền này cả ba ăn tiêu hết.

Xe mô tô bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp, bị cáo đã bán cho một người không quen biết. Xe mô tô Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo L xe khác, không liên quan đến việc trộm cắp.

Ngoài ra bị cáo còn cùng Tr trộm cắp một máy tính xách tay như bị cáo Tr trình bày L đúng.

- Bị cáo Nguyễn Văn M khai: Tôi ngày 20/9/2021 bị cáo đến nhà trọ của Tr và Th chơi, tại đây bị cáo có hỏi Th: “*Có tiền chơi đồ không*” ý hỏi L có ma túy không; Th trả lời không có. Sau đó Th bảo bị cáo đợi ở nhà; Th lái xe mô tô trở Tr đi đâu bị cáo không biết. Khoảng 1 tiếng sau Th quay lại bảo bị cáo lên xe đi, bị cáo đi theo Th đến khu vực nhà hoang, bị cáo lấy xe cải tiến kéo đi và đến cho Tr; bị cáo thấy có một thanh sắt, bị cáo cùng Tr và Th xuống khiêng thanh sắt lên xe cải tiến để mang đi tiêu thụ. Th lái xe mô tô, bị cáo ngồi sau kéo xe cải tiến, còn Tr ngồi trên xe cải tiến giữ thanh sắt. Th lái xe đến nhà anh H ở X, bị cáo cùng Tr và Th khiêng thanh sắt vào cân và bán cho anh H được 1.200.000 đồng. Số tiền này bị cáo không cầm, nhưng cả ba cùng ăn tiêu hết.

Bị cáo biết thanh sắt L tài sản trộm cắp từ lúc gặp Tr và cả ba cùng khiêng thanh sắt lên xe cải tiến mang đi bán.

* Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau:

- Anh Giáp Văn M1 khai (bút lục số 137, 154, 156): Vào sáng 6 giờ ngày 21/9/2021 anh ra bãi trống cạnh nhà lấy thiết bị đi làm thì phát hiện bị mất chiếc thanh cần phụ cần cầu 8 tấn, nhãn hiệu SooSan 866L trị giá 10.000.000 đồng. Anh đã được nhận lại tài sản vào ngày 21/3/2022, anh không yêu cầu gì.

- Ông Giáp Văn Gi khai (bút lục số 140, 142, 144): Đêm 19, rạng sáng ngày 20/8/2021 gia đình anh bị kẻ gian lấy trộm hai cánh cửa sắt bằng kim loại. Do không có nhu cầu sử dụng, nên ông không yêu cầu bồi thường.

- Ông Dương Văn T khai (bút lục số 138, 147, 152): Vào ngày 22/8/2021 tại xưởng đóng cay của gia đình ông bị mất chiếc mô tơ. Máy mô tơ đã cũ, giá trị không cao, nên gia đình không yêu cầu bồi thường.

- Anh Lê Văn C khai (bút lục số 40, 139): Ngày 01/9/2021 anh bị kẻ gian lấy một máy tính xách tay nhãn hiệu Compap V2000 màu đen đã cũ. Anh đã nhận lại được máy tính và không yêu cầu bồi thường gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau:

- Anh Đặng Văn H trình bày: Gia đình anh mở cửa hàng thu mua sắt vụn. Khoảng 4 giờ sáng ngày 21/9/2021 anh mua chiếc cần phụ máy cẩu của ba nam thanh niên lạ mặt, anh không biết L tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, mà chỉ mua theo giá sắt vụn với giá 1.800.000 đồng. Ngày 28/10/2021 anh được cơ quan Công an thông báo tài sản anh mua là tài sản trộm cắp, anh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an. Anh không yêu cầu bồi thường.

- Ông Dương Văn L trình bày: Gia đình ông làm nghề thu mua sắt vụn tại tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện L1. Bị cáo Tr khai có bán cho anh bộ cánh cổng sắt và 01 chiếc mô tơ. Do thời gian đã lâu, nên ông không nhớ có thu mua của Tr không, ông cũng không nhận dạng được Tr có đến cửa hàng nhà anh bao giờ không. Hàng ngày gia đình ông thu mua phế liệu, cứ hai ngày L có thợ đến thu mua lại, người đến mua ở đâu ông không biết, hiện tại nhà ông không có cánh cửa sắt và chiếc mô tơ nào.

* Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Q khai tại giai đoạn điều tra như sau: Khoảng tháng 9/2021 anh đang ở nhà thì Nguyễn Văn Th đến chơi, có mang theo một chiếc laptop nhãn hiệu Compap V2000 màu đen đã cũ. Thấy con anh đang phải học trực tuyến, nên Th cho anh máy tính để cho con anh học, anh có hỏi Th máy tính ở đâu, thì Th nói máy tính của Th. Sau này cơ quan Công an báo cho anh biết máy tính L tài sản trộm cắp, anh đã tự nguyện nộp lại máy tính.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đăng Tr từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 12 tháng tù của Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, bị cáo phải chịu hình phạt chung từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 đến 12 tháng

tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2022.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 10 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 xe mô tô biển số 98H2-6385 và 01 đăng ký xe máy biển số 98H2-6385;

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 98Y3-1936 của Vũ Đăng Tr.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo Tr, M phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Th được miễn án phí.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo tranh luận đối đáp: Các bị cáo Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn M không tranh luận đối đáp gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Vũ Đăng Tr, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn M đều xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều

tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ Hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/9/2021, Vũ Đăng Tr (có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/8/2021, Vũ Đăng Tr trộm cắp 01 bộ cánh cổng sắt đã cũ trị giá 1.500.000 đồng của gia đình ông Giáp Văn Gi để ở sân trước cửa nhà ông Vũ Đức T ở cùng thôn;

- Ngày 22/8/2021, Vũ Đăng Tr trộm cắp 01 mô tơ điện Nhn hiệu Hitachi 7,5HP-F0-K-4P-IP55-FINS cũ, trị giá 600.000 đồng của gia đình anh Dương Văn T để trong xưởng sản xuất cay, bê tông;

- Ngày 01/9/2021, Vũ Đăng Tr cùng Nguyễn Văn Th trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq V2000, trị giá 700.000 đồng của anh Lê Văn C để trên giường trong xưởng sản xuất đá mỹ nghệ;

- Ngày 21/9/2021, Vũ Đăng Tr cùng Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th trộm cắp 01 chiếc cần phụ máy cẩu bằng kim loại, S màu vàng, nhãn hiệu SooSan, loại 8 tấn 866L, trị giá 10.000.000 đồng của gia đình anh để tại bãi đất khu vực cây xăng B.

Tổng giá trị tài sản Tr trộm cắp L 12.800.000 đồng (04 vụ); tổng trị giá tài sản bị cáo Th và M tham gia cùng Tr trộm cắp L 10.000.000 đồng (01 vụ).

- Đối với bị cáo Tr thực hiện 4 hành vi trộm cắp. Trong đó có 3 hành vi trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng, cụ thể: Vào các ngày 20/8/2021, trộm cắp

01 bộ cánh công sắt đã cũ trị giá 1.500.000 đồng của gia đình ông Giáp Văn Gi; ngày 22/8/2021, trộm cắp 01 mô tơ điện nhãn hiệu Hitachi 7,5HP-F0-K-4P-IP55-FINS cũ, trị giá 600.000 đồng và ngày 01/9/2021 trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq V2000, trị giá 700.000 đồng. Do bị cáo đã có một tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Nên các hành vi trộm cắp nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

- Các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại và tài sản các bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với Hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện một tội phạm (đối với hành vi trộm cắp 01 thanh cần phụ máy cẩu bằng kim loại, S màu vàng, nhãn hiệu SooSan, loại 8 tấn 866L của anh Giáp Văn M1), nhưng hành vi của các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có người chủ mưu, cầm đầu, nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Mà hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của BLHS.

[5] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo thấy:

[5.1] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội và diễn biến của quá trình phạm tội thì cần xác định mức độ của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Tr có vai trò có vai trò đầu vụ, cao hơn các bị cáo khác; bị cáo một mình thực hiện 2 hành vi trộm cắp. Ngoài ra ngày 01/9/2021 bị cáo và bị cáo Th trộm cắp một máy tính xách tay trị giá 700.000 đồng;

Khoảng 0 giờ 30 ngày 21/9/2021, bị cáo cùng M và Th trộm cắp một thanh cần phụ máy cẩu trị giá 10.000.000 đồng. Trong lần trộm cắp này bị cáo đã cùng Th trực tiếp vào lấy tài sản.

- Đứng tiếp theo trong vụ án L bị cáo Nguyễn Văn Th; bị cáo đã chủ động rủ bị cáo Tr đi trộm cắp, bị cáo lấy xe mô tô trở Tr đi Lục Nam tìm tài sản trộm cắp. Khi phát hiện gia đình anh Giáp Văn M1 để cần phụ máy cẩu ở bãi đất trống, bị cáo đã cùng Tr trực tiếp vào lấy tài sản. Do tài sản quá nặng, bị cáo đã sử dụng xe mô tô quay lại trở M để cùng nhau mang tài sản đi tiêu thụ.

- Bị cáo Nguyễn Văn M có vai trò thấp hơn hai bị cáo Tr và Th. Tuy nhiên bị cáo M cũng tham gia một cách tích cực giúp sức cho Tr và Th trong việc trộm cắp tài sản. Khi bị cáo được Th nói cho biết việc trộm cắp cần phụ máy cẩu, bị cáo đã cùng Th đến ngay chỗ để tài sản và cùng Th, Tr mang tài sản đi tiêu thụ và cùng các bị cáo Tr và Th sử dụng hết số tiền bán tài sản trộm cắp được.

[5.2] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

* Bị cáo Vũ Đăng Tr có 01 tiền án: Bản án số: 88/2016/HSTT ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên tiền án này tính vào cấu thành tội phạm của các lần trộm cắp tài sản dưới 2 triệu đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản 21/9/2021 L 01 chiếc cần phụ máy cẩu trị giá 10.000.000 đồng của gia đình anh Giáp Văn M1 thì tiền án trên của bị cáo được xác định là tái phạm.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân:

+ Bản án số: 15/2007/HSST ngày 24/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt Tr 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, Tr chấp hành xong hình phạt tù năm 2008.

+ Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xử phạt Tr 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng 02 T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm”, theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Tr đã bị Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Tr 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù. Do đó cần căn cứ khoản 1 Điều 56 của BLHS, Tòa án cần tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 nói trên và hình phạt tù

của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là đúng qui định của pháp luật.

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th:

+ Nhân thân:

- Bản án số: 82/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 40/QĐ-XPHC ngày 17/5/2012 của Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, xử phạt Th 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 37/QĐ-XPHC ngày 13/4/2022 của Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Th 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/9/2021.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng tôi bị cáo là người có nhân thân xấu; mặt khác sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã bị cơ quan điều tra truy nã, gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

* Bị cáo Nguyễn Văn M:

- Nhân thân:

+ Bản án số: 10/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 tháng.

+ Bản án số: 34/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số: 10/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, M phải chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2019.

- Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số: 15/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của TAND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/10/2017 bị Công an xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang xử phạt hành chính về hành vi ‘Trộm cắp tài sản’.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chúng tôi bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét hành vi và nhân thân của bị cáo thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng bị cáo M là phù hợp.

Đối với Bản án ngày 23/6/2022 của TAND huyện Bắc Sơn xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; bản án chưa có hiệu lực pháp luật, do đó chưa có căn cứ để tổng hợp bản án. Tuy nhiên, để tránh bỏ lọt hình phạt đối với bị cáo, nên cần báo cáo với Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền để tổng hợp bản án sau này.

[6]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do các bị cáo nghề nghiệp tự do, không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về các nội dung khác:

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, không rõ biển số và số khung, số máy (xe do Trung Quốc sản xuất) của Th dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Th khai mua của một người không quen biết. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Th đã bán cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm và thu hồi vật chứng.

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý gồm:

- 01 xe mô tô biển số 98Y3-1936 thu giữ của Vũ Đăng Tr, bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 98H2-6385 và 01 đăng ký xe máy thu giữ của Nguyễn Văn Th, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Tr và M phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Th là hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Đăng Tr:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M:

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Vũ Đăng Tr 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo Tr phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số: 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang là ngày 06/10/2021.

2.2. Bị cáo Nguyễn Văn Th: 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2022.

2.3. Bị cáo Nguyễn Văn M: 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù được xác định theo bản án của Tòa án nhân dân tHành phố Bắc Giang sẽ xét xử bị cáo sau này.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 và 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98Y3-1936 của Vũ Đăng Tr.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98H2-6385 và 01 (một) đăng ký xe máy số: A0064552.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Đăng Tr và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh

